

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HSST

Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

Ông Doãn Đức Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 04/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 15/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T, sinh năm: 1983, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Khu 2, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/02/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

Con ông Nguyễn Khắc L, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị K, sinh năm: 1963; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1987 không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2008.

- Bị hại: Anh Vòng Nhì S, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 113, tổ 4, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu 2, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: F7, khu dân cư số 2, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/12/2014, Nguyễn Quang N và Nguyễn Công T rủ nhau đi vào rẫy bắn chim. Nhật điều khiển xe mô tô biển số 60B8 – 186.67 chở T đi từ đường ấp văn hóa N, xã T hướng vào xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực rẫy trồng chuối của ông Vòng Nhì S thuộc ấp T, xã S, huyện Trảng Bom thì T phát hiện trong rẫy có giếng khoan nước, dưới giếng có 01 máy bơm nước loại bơm hỏa tiễn 5 Hp – 3,7Kw nằm cách chòi trồng rẫy khoảng 20m và không có người trông coi nên T rủ Nhật trộm cắp máy bơm nước đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Cả hai dùng gạch, đá đập phá ổ khóa nắp miệng giếng và cắt đứt dây dẫn điện nối từ chòi trồng rẫy đến máy bơm rồi kéo máy bơm từ dưới giếng lên, tháo dỡ ống dẫn nước và dây điện để lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trở Nhật ngồi sau ôm máy bơm nước mang đến tiệm mua bán đồ điện cơ của anh Đinh Văn H, sinh năm: 1975, địa chỉ: Khu phố 2, phường L, Tp. B, tỉnh Đồng Nai bán cho anh H được số tiền 1.300.000đ, T và N chia nhau tiêu xài. Ngày 28/12/2014, ông Sang phát hiện bị mất trộm máy bơm nước hỏa tiễn và 60m dây điện nên đã trình báo công an xã Sông Thao, huyện Trảng Bom. Công an xã mời T và Nhật lên làm việc thì T và N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định tài sản ngày 09/01/2015 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 máy bơm nước hỏa tiễn 5 Hp – 3,7 Kw, đã qua sử dụng có trị giá là 3.680.000 đồng.

Ngày 20/01/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Nguyễn Công T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với T.

Ngày 22/02/2019, bị cáo T bị bắt và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án đối với bị cáo T. Tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng đã được giải quyết theo bản án số 58/2019/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 06 tháng đến 12 tháng tù giam.

- Bị cáo Nguyễn Công T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 27/12/2014, tại khu vực rẫy trồng cây chuối của ông Vòng Nhì S - Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ, Nguyễn Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy bơm hỏa tiễn 5 Hp – 3,7 Kw, đã qua sử dụng của ông Vòng Nhì Sang, có trị giá là 3.680.000đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Anh Nguyễn Quang N đã bồi thường cho ông Vòng Nhì S số tiền 1.440.000 đồng (trị giá 60 mét dây điện bị mất) và bồi thường cho anh Đinh Văn H số tiền 1.300.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo T đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.370.000 đồng (tương đương với ½ số tiền mà anh Nhật đã bồi thường) để trả lại cho anh N. Do đó, cần trả lại số tiền 1.370.000 đồng cho anh Nguyễn Quang N.

Bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường 60 mét dây điện bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho anh Nguyễn Quang N số tiền 1.370.000 (một triệu ba trăm bảy mươi ngàn) đồng mà gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 01589 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương